TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ R** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 16-3-2023.
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Thậm.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Lệ;
2. Bà Lê Thị Út Tím.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố R.

Trong ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 227/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXX-ST ngày 27 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Tuyết M, sinh năm 1998 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Bảo L, sinh năm 1989 (có đơn xin vắng mặt).
Địa chỉ: Số 307/6 M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa nguyên đơn – chị Huỳnh Thị Tuyết M trình bày:** Chị Huỳnh Thị Tuyết M và anh Nguyễn Bảo L tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 09/7/2019. Cuộc sống hôn nhân xảy ra nhiều mâu thuẫn gay gắt, tình trạng căng thẳng ngày càng trầm trọng, hai bên có hàn gắn nhưng không thành và cũng đã ly thân. Thấy sống chung không hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục nên chị Tuyết M yêu cầu được ly hôn.

Lý do xin ly hôn: Chị Huỳnh Thị Tuyết M cho rằng quá trình chung sống tính tình hai bên không hòa hợp, vợ chồng luôn bất đồng về quan điểm và lối sống, tình cảm vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Ngoài ra, không còn nguyên nhân nào khác.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Tr, sinh ngày 05/6/2019, chị Huỳnh Thị Tuyết M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Huỳnh Thị Tuyết M xác nhận không có tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại bản tự khai đề ngày 13/02/2023, bị đơn – anh Nguyễn Bảo L trình bày:** Anh L xác nhận việc vợ chồng chung sống là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Cuộc sống hôn nhân xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn nên anh L đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh L xác nhận có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Tr, sinh ngày 05/6/2019, hiện nay đang sống cùng với chị Huỳnh Thị Tuyết M. Anh Nguyễn Bảo L đồng ý giao con chung cho vợ tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Huỳnh Thị Tuyết M xác định đủ khả năng tự nuôi con nên không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Bảo L xác nhận không có tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa**:

- Nguyên đơn – chị Huỳnh Thị Tuyết M xác định giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn đối với anh Nguyễn Bảo L. Yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng. Xác nhận không có tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn – anh Nguyễn Bảo L có đơn xin vắng mặt.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn – anh Nguyễn Bảo L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt đề ngày 13/02/2023. Tại phiên toà nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Tuyết M và anh Nguyễn Bảo L tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 09/7/2019 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Chị Huỳnh Thị Tuyết M khởi kiện cho rằng quá trình chung sống giữa vợ chồng do tính tình không hợp, không cùng quan điểm, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng cũng đã ly thân. Đồng thời, anh Nguyễn Bảo L cũng thể hiện ý kiến đồng ý ly hôn và đồng ý giao con chung cho chị Huỳnh Thị Tuyết M tiếp tục nuôi dưỡng.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Huỳnh Thị Tuyết M và anh Nguyễn Bảo L đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Tuyết M.

[3] Về con chung: Chị Huỳnh Thị Tuyết M và anh Nguyễn Bảo L xác nhận có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Tr, sinh ngày 05/6/2019.

Chị Huỳnh Thị Tuyết M và anh Nguyễn Bảo L thống nhất sau khi ly hôn chị Huỳnh Thị Tuyết M sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Mặt khác, hiện nay con chung đang sống cùng với chị Huỳnh Thị Tuyết M, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, bảo đảm ổn định việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần và bảo vệ quyền lợi cho trẻ em, nên căn cứ vào quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử thống nhất giao con chung cho chị Huỳnh Thị Tuyết M tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Huỳnh Thị Tuyết M.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Huỳnh Thị Tuyết M và anh Nguyễn Bảo L xác nhận không có tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27, Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 và khoản 2 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Tuyết M được ly hôn với anh Nguyễn Bảo L.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Huỳnh Tr, sinh ngày 05/6/2019 cho chị Huỳnh Thị Tuyết M trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Huỳnh Thị Tuyết M về việc không yêu cầu anh Nguyễn Bảo L cấp dưỡng con.

Anh Nguyễn Bảo L có quyền, nghĩa vụ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Huỳnh Thị Tuyết M và anh Nguyễn Bảo L thống nhất xác nhận không có tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Tuyết M phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0002447 ngày 08/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R, chị Huỳnh Thị Tuyết M đã nộp đủ.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/3/2023), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tp.R;
- Chi cục THA dân sự tp.R;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Văn Thậm